

QUY TẮC QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN NĂM 2025

Căn cứ Công văn 2457/BGDĐT-GDDH ngày 19/5/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025 và hướng dẫn của Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn công bố quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển năm 2025 như sau:

1. QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN PHƯƠNG THỨC XÉT HỌC BẠ VỚI ĐIỂM TRÚNG TUYỂN PHƯƠNG THỨC XÉT ĐIỂM THI THPT

- Việc quy đổi dựa trên Khung quy đổi điểm thi THPT và điểm học bạ của các thí sinh có đăng ký nguyện vọng vào trường.
 - Khung quy đổi chung áp dụng đối với tất cả 19 ngành/chuyên ngành của VKU.
 - Trường sẽ công bố khung quy đổi đầy đủ thông tin theo tổ hợp chính sau khi trường nhận được dữ liệu thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường và trước khi bắt đầu xét tuyển.
- * Điểm trúng tuyển tương đương phương thức xét học bạ của từng ngành được quy đổi tuyển tính trong từng khoảng điểm trong Khung quy đổi theo công thức.

$$\text{ĐTrT_HB}_{i \rightarrow i+1} = \text{HB_A}_{i+1} + (\text{ĐTrT_THPT}_{i \rightarrow i+1} - \text{THPT_A}_{i+1}) \times (\text{HB_A}_i - \text{HB_A}_{i+1}) / (\text{THPT_A}_i - \text{THPT_A}_{i+1})$$

Trong đó:

- + ĐTrT_THPT_{i→i+1} là điểm trúng tuyển vào ngành theo phương thức xét điểm thi THPT, nằm trong khoảng điểm THPT_{A_i} đến THPT_{A_{i+1}}
- + ĐTrT_HB_{i→i+1} là điểm trúng tuyển tương đương phương thức xét học bạ của ngành nói trên
- + THPT_{A_i} là Trung bình cộng của điểm THPT của các thí sinh trong nhóm n_i%
- + HB_{A_i} là Trung bình cộng của điểm THPT của các thí sinh trong nhóm n_i%

Bảng 1. Khung quy đổi điểm thi TN THPT và điểm học bạ THPT

Tốp	Điểm THPT	Điểm học bạ
n ₁ %	THPT _{A₁}	HB _{A₁}
n ₂ %	THPT _{A₂}	HB _{A₂}
n _i %	THPT _{A_i}	HB _{A_i}
n _{i+1} %	THPT _{A_{i+1}}	HB _{A_{i+1}}
n _k %	THPT _{A_k}	HB _{A_k}

Ví dụ minh họa: Giả sử dữ liệu khung quy đổi điểm thi THPT và điểm Học bạ như trong bảng sau.

Bảng A: Khung quy đổi điểm thi THPT và điểm học bạ tổ hợp A00

Tốp	Điểm THPT	Điểm học bạ
2%	28,5	29
5%	27,8	28
10%	27	27,5
15%	26,2	27
20%	25,7	26,5
25%	24,6	25,8
...	...	...

Giả sử điểm trúng tuyển vào ngành A xét theo điểm thi THPT là **26**, nằm trong khoảng 15% đến 20%. Khi đó, điểm trúng tuyển tương đương vào ngành đó đối với phương thức xét học bạ là:

$$\text{ĐTrT_HB} = 26,5 + (26-25,7) \times (27- 26,5)/(26,2 – 25,7) = 26,8$$

2. QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN THEO THÀNH TÍCH (TUYỂN SINH RIÊNG) VỚI ĐIỂM TRÚNG TUYỂN PHƯƠNG THỨC XÉT ĐIỂM THI THPT

- Điểm trúng tuyển tương đương của phương thức xét tuyển thành tích (Tuyển sinh riêng) của từng ngành bằng với Điểm trúng tuyển tương đương của phương thức học bạ (đã được xác định như trong Mục 1) của cùng ngành đó.

3. QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN PHƯƠNG THỨC XÉT ĐIỂM THI ĐGNL ĐHQG TP HCM VỚI ĐIỂM THI THPT

- Việc quy đổi dựa trên Khung quy đổi điểm thi THPT và kết quả thi ĐGNL của ĐHQG TpHCM (ĐGNL).
- Khung quy đổi chung áp dụng đối với tất cả 19 ngành/chuyên ngành của VKU.
- Trường sẽ công bố khung quy đổi đầy đủ thông tin theo tổ hợp chính sau khi trường nhận được dữ liệu thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường và trước khi bắt đầu xét tuyển.
- Giả sử điểm trúng tuyển vào ngành theo điểm thi THPT nằm trong nhóm phân vị n_i (thuộc khoảng điểm X_{imin} đến X_{imax}) thì điểm trúng tuyển tương đương của phương thức xét kết quả thi ĐGNL được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTrT_NL}_i(1200) = \text{NL}_{imin} + (\text{ĐTrT_THPT}_i - X_{imin}) \times (\text{NL}_{imax} - \text{NL}_{imin}) / (X_{imax} - X_{imin})$$

và

$$\text{ĐTrT_NL}_i(30) = \text{ĐTrT_NL}_i(1200)/40$$

Trong đó:

- + ĐTrT_THPT_i là điểm trúng tuyển vào ngành theo phương thức xét điểm thi THPT, nằm trong khoảng điểm X_{imin} đến X_{imax} thuộc nhóm phân vị thứ i .
- + $\text{ĐTrT_NL}_i(1200)$ là điểm trúng tuyển tương đương phương thức xét kết quả thi ĐGNL của ngành nói trên thang điểm 1200
- + $\text{ĐTrT_NL}_i(30)$ là điểm trúng tuyển tương đương phương thức xét kết quả thi ĐGNL của ngành nói trên thang điểm 30
- Trường hợp điểm trúng tuyển vào ngành theo điểm thi THPT không thuộc khoảng phân vị cho sẵn trong bảng thì gộp 2 nhóm phân vị gần nhất để tính điểm quy đổi tương đương theo công thức ở trên.

Bảng 2. Khung quy đổi điểm thi THPT và điểm ĐGNL

Nhóm phân vị	Điểm ĐGNL cao nhất	Điểm ĐGNL thấp nhất	Điểm THPT cao nhất	Điểm THPT thấp nhất
$n_1\%$	NL_{1max}	NL_{1min}	X_{1min}	X_{1max}
$n_2\%$	NL_{2max}	NL_{2min}	X_{2min}	X_{2max}
...				
$n_i\%$	NL_{imax}	NL_{imin}	X_{imin}	X_{imax}
...				
$n_k\%$	NL_{kmax}	NL_{kmin}	X_{kmin}	X_{kmax}

Ví dụ minh họa: Giả sử dữ liệu khung quy đổi điểm thi THPT và điểm ĐGNL như trong bảng sau.

Bảng B. Khung quy đổi điểm thi THPT và điểm ĐGNL

Nhóm phân vị	Điểm ĐGNL cao nhất	Điểm ĐGNL thấp nhất	Điểm THPT cao nhất	Điểm THPT thấp nhất
...				
...				
10%	931	926	24,20	24,00

11%	925	919	23,95	23,80
12%	918	913	23,75	23,55
...				

- Ví dụ điểm trúng tuyển vào ngành xét theo điểm thi THPT là **23,90** (thuộc nhóm phân vị 11%) thì điểm trúng tuyển tương đương theo điểm thi ĐGNL là:

$$\text{ĐTrT_NL}(1200) = 919 + (23,90 - 23,80) * (925-919) / (23,95-23,80) = 923$$

$$\text{ĐTrT_NL}_i(30) = 923/40 = \mathbf{23,08}$$

- Ví dụ điểm trúng tuyển vào ngành xét theo điểm thi THPT là **23,77** (thuộc 2 nhóm phân vị 11% và 12%) thì điểm trúng tuyển tương đương theo điểm thi ĐGNL là:

$$\text{ĐTrT_NL}(1200) = 913 + (23,77 - 23,55) * (925-913) / (23,95-23,55) = 919,6$$

$$\text{ĐTrT_NL}_i(30) = 919,6/40 = \mathbf{22,99}$$